TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 346/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2005.

Nơi cư trú: Thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064305015774

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064098013357

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Q có 01 con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 28/9/2020. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình Q tự nguyện, thống nhất giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Đình P, sinh ngày 28/9/2020 cho anh Nguyễn Đình Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 11/9/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con là anh Nguyễn Đình Q.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh Nguyễn Đình Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu chị Nguyễn Thị Thu H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích cho anh Nguyễn Đình Q về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Cho nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập đến.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* trong đó chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 75.000 đồng và anh Nguyễn Đình Q phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* cả phần của anh Nguyễn Đình Q nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000940 ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 300.000 đồng - 150.000 đồng = 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 12 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toản